



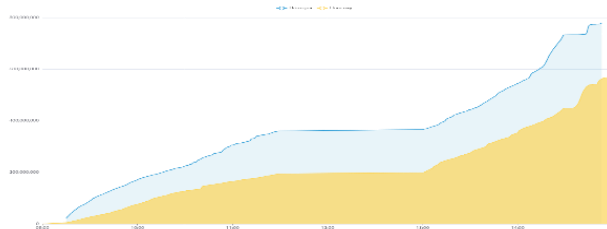
NỖ LỰC HỒI PHỤC TRONG PHIÊN CHIỀU

Bản tin ngày 23/12/2024

THÔNG KÊ THỊ TRƯỜNG

	HSX	HNX
Giá đóng cửa	1.257,50	227,07
Thay đổi	2,83	-0,47
Thay đổi %	0,23%	-0,21%
KLGD (Triệu CP)	550,0	48,7
GTGD (Tỷ)	13.527	833
Độ rộng thị trường		
CP tăng giá	238	96
CP giảm giá	74	65
CP tham chiếu	149	65
P/E	13,15	16,51
P/B	1,67	1,46

Thanh khoản HSX



Chỉ số phái sinh

Phái sinh	Đóng cửa	Thay đổi	Basis	OI
VN30	1.317,8	3,61	-39,23	54.573
VN30F1M	1.357,0	+1,5		



Nguồn: Fireant

XU HƯỚNG DÒNG TIỀN

- VN-Index kết phiên tăng 2,83 điểm (+0,23%), đóng cửa tại 1.257,50 điểm. Độ rộng của thị trường nghiêng về bên mua với 238 mã tăng và 149 mã giảm. Dòng tiền tham gia tích cực trong phiên chiều giúp cho chỉ số có phiên hồi phục nhẹ.
- Nhóm của phiếu vừa và nhỏ ghi nhận diễn biến tăng điểm tích cực, nổi bật là nhóm vận tải biển và dệt may.
- Bên cạnh đó, sự hồi phục của nhóm ngân hàng và bất động sản trong phiên chiều phần nào giúp nâng đỡ chỉ số
- Khối ngoại mua ròng với giá trị 32 tỷ tập trung chủ yếu vào cổ phiếu VNM, VIX và FPT.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

- VN-Index kết phiên hồi phục nhẹ với thanh khoản tương đương mức trung bình 5 phiên cho thấy bên mua khá tích cực tham gia vào thị trường. Vùng hỗ trợ 1.255 điểm được hình thành.

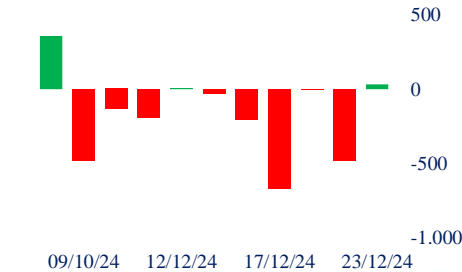
CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

- Trong bối cảnh rủi ro xu hướng vẫn còn, nhà đầu tư nên cơ cấu lại danh mục, hạ tỷ trọng tại những cổ phiếu mất nền hoặc tiếp diễn đà giảm, tập trung tỷ trọng danh mục vào các cổ phiếu vẫn đang duy trì được biến động tích lũy hẹp
- Kịch bản 1 (60%): VN-Index tích lũy đi ngang quanh mốc 1.250 điểm.
 - Kịch bản 2 (40%): VN-Index điều chỉnh về vùng 1.240 điểm

Giao dịch tự doanh 10 phiên HSX



Giao dịch nước ngoài 10 phiên HSX



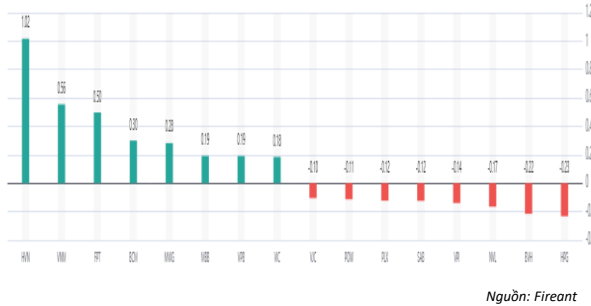
Danh mục khuyến nghị mới

STT	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cutloss	Loại khuyến nghị
1	MWG	60,3	60,3	05/12/2024	70	56	Nắm giữ
2	HSG	18,95	18,5	18/12/2024	21	17,7	Mua

Tăng giảm nhóm ngành

Ngành	Ngày	Tháng
Dầu khí	-1,06%	0,00%
Hóa chất	0,03%	0,00%
Tài nguyên Cơ bản	-0,48%	0,00%
Xây dựng và Vật liệu	0,27%	0,00%
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	0,74%	0,00%
Ô tô và phụ tùng	1,03%	0,00%
Thực phẩm và đồ uống	0,42%	0,00%
Hàng cá nhân & Gia dụng	0,18%	0,00%
Y tế	0,09%	0,00%
Bán lẻ	0,94%	0,00%
Truyền thông	5,66%	0,00%
Du lịch và Giải trí	3,03%	0,00%
Điện, nước & xăng dầu khí đ	0,14%	0,00%
Ngân hàng	0,07%	0,00%
Bảo hiểm	-1,42%	0,00%
Bất động sản	0,29%	0,00%
Dịch vụ tài chính	-0,24%	0,00%
Công nghệ Thông tin	0,88%	0,00%

Top cổ phiếu ảnh hưởng chỉ số



Top NN mua ròng HSX

Mã	Đóng cửa	Thay đổi	KLGD
SIP	84,4	2,00 / 2,43%	8.742.181
VIX	10,3	0,25 / 2,49%	102.795.049
HDB	23,4	-0,30 / -1,27%	57.806.313
KDH	35,85	1,40 / 4,06%	19.830.018
VNM	65	0,80 / 1,25%	11.663.886

Top NN bán ròng HSX

Mã	Đóng cửa	Thay đổi	KLGD
HPG	26,7	-0,50 / -1,84%	99.125.430
BID	46,45	0,05 / 0,11%	12.884.862
VCB	92,5	-0,60 / -0,64%	6.814.860
VPB	18,9	-0,25 / -1,31%	88.698.558
NLG	36,35	-1,15 / -3,07%	8.056.275

Giao dịch cổ đông lớn và nội bộ

Mã	Tên	Vị trí	Ngày	Đăng ký	Khối lượng
AGG	Nguyễn Bá Sáng	Chủ tịch Hội đồng Quản trị	20/12/2024	Mua	0
AGG	Nguyễn Bá Sáng	Chủ tịch Hội đồng Quản trị	20/12/2024	Mua	0
AGM	Dược Lâm Đồng - Ladophar	---	20/12/2024	Mua	183.200
AGG	Quản Lý Và Đầu Tư Trường Gi---	---	20/12/2024	Mua	0
AGG	Quản Lý Và Đầu Tư Trường Gi---	---	20/12/2024	Mua	0

Định giá thị trường



TIN TỨC

Trong nước

[Nhập siêu từ Trung Quốc tăng kỷ lục](#)
[Kinh tế Việt Nam tăng trưởng cao hơn nhóm ASEAN-6 2024 - Những nốt thăng trầm kinh tế](#)

Doanh nghiệp

[PVR tiếp tục xin tạm ngừng hoạt động kinh doanh](#)
[SAF chốt ngày tạm ứng cổ tức bằng tiền tỷ lệ 30%](#)
[DNM điều chỉnh lợi nhuận 2024](#)

TIN TỨC

Thế giới

[Đồng Euro lao xuống đáy 2 năm sau động thái của Fed](#)
[Ngân hàng trung ương Anh giữ nguyên lãi suất 4,75%](#)
[Đâu là nền kinh tế hoạt động tốt nhất năm 2024?](#)

Hàng hóa

[Vàng thế giới về gần mốc 2,600 USD](#)
[Dầu giảm trước triển vọng kinh tế yếu kém](#)
[Giá bưởi Tết có thể tăng sốc](#)

Top 10 khối lượng giao dịch HSX

	Khối lượng giao dịch	Thay đổi
1	EIB	154.376.654 -3,55%
2	VIX	102.795.049 2,49%
3	HPG	99.125.430 -1,84%
4	TCB	91.189.480 -2,26%
5	VPB	88.698.558 -1,31%
6	SSI	72.270.397 1,74%
7	SHB	58.866.767 -2,40%
8	HDB	57.806.313 -1,27%
9	STB	52.229.394 -0,44%
10	DIG	50.859.606 -7,54%

Giá hàng hóa

	Đóng cửa	Thay đổi	%
Vàng	2462,8	-0,50	-0,02%
Bạc	27,52	-0,08	-0,29%
Đồng	4,0395	0,08	2,03%
Dầu thô	0,14	0,00	-0,68%
Dầu Brent	79,25	0,09	0,11%
Khí Tự nhiên	2,172	0,05	2,12%
Khí đốt	2,3624	0,00	0,20%
Đường	18,61	0,04	0,22%
Heo nạc	73,55	-1,02	-1,37%
Cà phê	237,5	-1,85	-0,77%

Tỷ giá hối đoái

	Thay đổi	Tỷ giá NHNN	
		Mua	Bán
USD/VND	25210 0,08%	USD 23.400	25.450
EUR/VND	25703 -0,09%	EUR 23.947	26.467
GBP/VND	30959 -0,78%	GBP 28.859	31.897
USD/VND	156,00 -1,27%	JPY 147	162
AUD/VND	27641 0,30%	CHF 25.722	28.430



NỖ LỰC HỒI PHỤC TRONG PHIÊN CHIỀU

Bản tin ngày 23/12/2024

Danh mục khuyến nghị theo Phân tích kỹ thuật

STT	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cutloss	% Lãi/Lỗ	Trạng thái khuyến nghị
1	MWG	60,6	60,3	05/12/2024	70	56	0,5%	Nắm giữ
2	HSG	18,75	18,5	18/12/2024	21	17,7	1,4%	Mua

Danh mục khuyến nghị theo Phân tích cơ bản

STT	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cutloss	% Lãi/Lỗ	Trạng thái khuyến nghị
1	VHC	73,3	70	27/02/2024	83,8	69	4,7%	Nắm giữ
2	FMC	46,9	48,3	27/02/2024	53,7	45	-2,9%	Nắm giữ
3	HPG	26,7	26,5	08/10/2024	34	25	0,8%	Mua mới
4	TCB	23,8	21,85	20/08/2024	26,2	20,8	8,9%	Nắm giữ
5	TCM	48,05	45	12/09/2024	55	42	6,8%	Nắm giữ
6	PNJ	97	98,6	17/09/2024	117,6	92	-1,6%	Nắm giữ
7	CTG	36,15	35	19/09/2024	40	33	3,3%	Nắm giữ
8	KDH	35,85	33	18/10/2024	38,5	31	8,6%	Nắm giữ

Danh mục đã khuyến nghị theo Phân tích kỹ thuật

STT	Mã cổ phiếu	Giá bán	Giá mua	Ngày bán	Giá mục tiêu	Giá cutloss	% Lãi/Lỗ	Trạng thái khuyến nghị
1	DXG	16,2	16,7	02/10/2024	19,5	15,9	-3,0%	Bán
2	MWG	65,2	68,5	25/09/2024	80	65,0	-4,8%	Cắt lỗ
3	MBS	28,8	31,3	22/10/2024	35	27,0	-8,0%	Cắt lỗ
4	VPB	19,7	18,5	08/11/2024	20	17	6,5%	Chốt lời
5	VTP	119	81,8	20/11/2024	93	73,0	45,5%	Chốt lời

Danh mục đã khuyến nghị theo Phân tích cơ bản

STT	Mã cổ phiếu	Giá bán	Giá mua	Ngày bán	Giá mục tiêu	Giá cutloss	% Lãi/Lỗ	Trạng thái khuyến nghị
1	MBB	22,6	18	22/04/2024	27	16	25,6%	Chốt lời
2	KBC	28	31,1	19/04/2024	41	28	-10%	Cắt lỗ
3	GMD	82	69	24/06/2024	84	67	18,8%	Chốt lời
4	PVS	40,6	37	19/04/2024	41	28	10%	Chốt lời
5	FRT	181,9	100	10/07/2024	177	95	81,9%	Chốt lời
6	HPG	25,45	25,3	06/02/2024	32	26,5	0,6%	Bán
7	PVD	26,7	29,75	26/04/2024	38	26,5	-10,3%	Cắt lỗ
8	REE	65	69,9	10/09/2024	79	65,5	-7,0%	Cắt lỗ
9	HAH	39,6	42	10/09/2024	48	40	-5,7%	Cắt lỗ
10	PNJ	99	108	10/09/2024	127	101	-8,3%	Cắt lỗ
11	VGT	14	15,3	10/09/2024	17,5	14,4	-8,5%	Cắt lỗ
12	IDC	58,5	61,8	27/09/2024	66	58,5	-5,3%	Cắt lỗ
13	DPR	37,3	40	18/11/2024	48	38	-6,8%	Cắt lỗ
14	NLG	37	41,5	18/11/2024	47,3	39,6	-10,8%	Cắt lỗ

HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ CỦA VIETFIRST

Hệ thống khuyến nghị của VFS được xây dựng dựa trên sự chênh lệch giữa giá cổ phiếu thị trường tại thời điểm đánh giá và giá mục tiêu 12 tháng

Hệ thống khuyến nghị	Diễn giải
MUA	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 15% trở lên
THEO DÕI	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 5 – 15%
NẮM GIỮ	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường không quá 5%
BÁN	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường tối thiểu 5%

© CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẤT VIỆT (VFS)**Hội sở Hồ Chí Minh**

Lầu 1 117 - 119 - 121 Nguyễn Du P, Bến Thành Q, 1 Thành phố HCM

Điện thoại: (84-8) 62556586 Fax: (84-8) 62556580

Website: www.vfs.com.vn

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 5, Số 37 Bà Triệu, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại: (84-4) 39288222 Fax: (84-4) 39338222

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Bản quyền thuộc về Công ty CP Chứng khoán Nhất Việt (VFS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và VFS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của VFS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của VFS.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Nguyễn Minh Hoàng	Giám đốc phòng phân tích hoang.nguyenminh@vfs.com.vn
Nguyễn Hoàng Long	Chuyên viên phân tích long.nguyen@vfs.com.vn
Nguyễn Thị Mai	Chuyên viên phân tích mai.nguyen@vfs.com.vn
Nguyễn Thị Huyền	Chuyên viên phân tích huyen.nguyen@vfs.com.vn
Nguyễn Anh Quân	Chuyên viên phân tích quan.nguyen@vfs.com.vn
Nguyễn Thị Ngọc	Chuyên viên phân tích ngoc.le@vfs.com.vn